DANH SÁCH SINH VIÊN
NHẬN HỌC BỔNG HK01
Khoa Tiếng Trung (năm học 2011-2012)
Danh sách kèm theo quyết định số 1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

STT	Họ và Tên		MSSV	ĐTBCHT	ĐRL	Mức học bổng	Số tiền
1	Quang Trí	Hải	K37.73.104.006	1	90	2400000	1200000
2	Lý Trấn	Hải	K37.73.004.007	3	80	2400000	1200000
3	Trần	Hùng	K37.73.104.010	3	80	2400000	1200000
4	Khúc Thoại	My	K37.73.204.015	9	79	2400000	1200000
5	Giềng Hộ	Phón	K37.73.004.017	3	80	2400000	1200000
6	Vương Kim	Anh	K37.72.954.002	5	81	2400000	1200000
7	Hàng Ái	Ân	K37.72.954.003	5	88	2400000	1200000
8	Châu Thi	Bối	K37.72.954.005	5	82	2400000	1200000
9	Phùng Tiến	Đạt	K37.72.954.015	5	87	2400000	1200000
10	Hỷ Như	Đào	K37.73 54.016		86	2400000	1200000
11	Chí Lỷ	Kín	K37.73.154.022	3	81	2400000	1200000
12	Châu Gia	Lệ	K37.72.954.027	8	88	2400000	1200000
13	Nguyễn Lý		K37.73.1		94	24	120000

	Thị		54.074	7	0000	0
14	Huỳnh Thế	Quyền	K37.73.054.048	8	7824000	1200000
15	La Thúy	Tâm	K37.72.854.050	5	8724000	1200000
16	Diệp Bội	Thanh	K37.72.854.053	5	8024000	1200000
17	Huỳnh Liễu	Đào	K37.72.854.066	5	8224000	1200000
18	Mành Nguyễn Xuân	Hà	K37.72.854.067	5	7924000	1200000
19	Nguyễn Thị	Linh	K37.72.954.070	5	8224000	1200000
20	Lâm Ngọc	Linh	K37.73.154.073	3	8424000	1200000
21	Trương Gia	Mẫn	K37.73.354.073	3	9030000	1500000
22	Khâu Bảo	Nghi	K37.72.954.082	8	8224000	1200000
23	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	K37.73.254.083		7924000	1200000
24	Lương Ngọc	Phương	K37.72.954.086	5	9024000	1200000
25	Tsú Kim	Yến	K37.73.154.098		7924000	1200000
26	Huỳnh Kim	Yến	K37.73.154.099	8	8924000	1200000